

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 383/CBTT-TRC

Bà Rịa, ngày 11 tháng 8 năm 2022.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

- Mã chứng khoán: **TNC**

- Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, P. Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Điện thoại liên hệ: 02543.823119

Fax: 02543.823120

- E-mail: thongnhat.trc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Giải trình chênh lệch giữa Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 đã được kiểm toán soát xét so với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 Công ty lập.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/08/2022 tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo số 341/BC-TRC
ngày 20/7/2022.

Đại diện tổ chức
Người ủy quyền công bố thông tin



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số : 380./TRC

Bà Rịa, ngày 11 tháng 08 năm 2022

V/v giải trình chênh lệch giữa BCTC 6 tháng đầu năm 2022 do công ty lập và Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán.

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2022 được Công ty lập thay đổi so với Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT : Đồng

STT	Chi tiêu	Mã số	6 tháng đầu Năm 2022 Chưa kiểm toán	6 tháng đầu Năm 2022 Đã kiểm toán	Thay đổi
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	264.964.235.618	246.964.235.618	(18.000.000.000)
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	180.000.000.000	162.000.000.000	(18.000.000.000)
	Hàng tồn kho	141	32.131.571.038	32.131.571.038	
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	155.957.732.087	173.957.732.087	18.000.000.000
	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	500.000.000	18.500.000.000	18.000.000.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)		420.921.967.705	420.921.967.705	
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	81.559.006.552	81.559.006.552	-
	Nợ ngắn hạn	310	72.133.577.981	72.599.006.552	425.428.571
	Phải trả ngắn hạn khác	319	41.173.876.940	41.599.305.511	425.428.571
	Nợ dài hạn	330	9.425.428.571	9.000.000.000	(425.428.571)
	Phải trả dài hạn khác	337	9.425.428.571	9.000.000.000	(425.428.571)
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	339.362.961.153	339.362.961.153	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)		420.921.967.705	420.921.967.705	

Nguyên nhân thay đổi :

A. Tài sản ngắn hạn giảm : 18.000.000.000,đồng.

- Đầu tư nắm giữ ngày đáo hạn (Mã số 123) giảm 18.000.000.000,đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

B. Tài sản dài hạn tăng: 18.000.000.000,đồng

- Đầu tư nắm giữ ngày đáo hạn (Mã số 255) tăng 18.000.000.000,đồng . Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

C. Nợ phải trả : Không thay đổi

Trong đó :

* **Nợ ngắn hạn tăng : 425.428.571, đồng**

- Phải trả ngắn hạn khác (Mã số 319) tăng 425.428.571, đồng . Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

* **Nợ dài hạn giảm: 425.428.571, đồng .**

- Phải trả dài hạn khác (Mã số 337) giảm 425.428.571 đồng . Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

D. Vốn chủ sở hữu : Không thay đổi

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu Năm 2022 (Chưa kiểm toán)	6 tháng đầu Năm 2022 (đã kiểm toán)	Thay đổi	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	47.953.233.988	47.953.233.988	-	
2	Giá vốn hàng bán	35.595.020.881	35.595.020.881	-	
3	Lợi nhuận gộp	12.358.213.107	12.358.213.107	-	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	28.270.823.682	28.270.823.682	-	
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36.240.291.087	36.240.291.087	-	
6	Thu nhập khác	18.115.456.415	19.163.753.870	1.048.297.455	
7	Chi phí khác	2.079.880.516	3.128.177.971	1.048.297.455	
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.275.866.986	52.275.866.986	-	
9	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.892.022.520	4.892.022.520	-	
10	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	47.383.844.467	47.383.844.467	-	

Nguyên nhân thay đổi :

1. Doanh thu thuần : không thay đổi
2. Giá vốn hàng bán : không thay đổi
3. Lợi nhuận gộp : không thay đổi
4. Doanh thu hoạt động tài chính : không thay đổi
5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh : không thay đổi
6. Thu nhập khác tăng : 1.048.297.455, đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.
7. Chi phí khác tăng: 1.048.297.455, đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : không thay đổi .
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành : không thay đổi .
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : không thay đổi .

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTTV, VT(Trình 1b)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Nhật Thành Lâm